

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG **Năm học: 2024-2025**

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;
- Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;
- Căn cứ Công văn 3935/BGDĐT-GDTrH ngày 30/7/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ trung học năm học 2024-2025;
- Căn cứ Quyết định số 2045/QĐ-BGDĐT ngày 01/8/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025;
- Căn cứ Công văn số 2050/SGDĐT-GDTrH ngày 15/8/2024 của Sở GDĐT tỉnh Quảng Nam về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025;
- Căn cứ Quyết định số 1898/QĐ-PGDĐT ngày 13/8/2024 về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 của UBND Tỉnh Quảng Nam;
- Căn cứ Công văn số 303/PGDĐT-THCS ngày 19/8/2024 của phòng GD&ĐT huyện Đại Lộc về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ trung học năm học 2024-2025.
- Căn cứ vào Nghị quyết Chi bộ trường THCS Phan Bội Châu nhiệm kỳ 2022-2025.

II. ĐẶC ĐIỂM VỀ TÌNH HÌNH

1. Môi trường bên ngoài

a) Thời cơ:

- Được sự quan tâm của Lãnh đạo xã Đại Cường, Lãnh đạo Phòng GDĐT huyện, Hội CMHS, các tổ chức xã hội; vì vậy đã tạo điều kiện cho giáo dục phát triển.
- Cơ sở vật chất, trang thiết bị luôn được đầu tư để thực hiện chương trình GDPT 2018 và xây dựng trường chuẩn quốc gia ở giai đoạn 2025-2030

b) Thách thức

- Chất lượng các trường bạn đang vươn lên, học sinh giỏi các trường đang phát triển mạnh, tạo sự cạnh tranh quyết liệt với nhà trường
- Yêu cầu tỉ lệ học sinh xét tuyển kết hợp thi vào lớp 10 từ năm 2025-2026 đòi hỏi Lãnh đạo và giáo viên tập trung quan tâm
- Yêu cầu về kiểm tra, đánh giá chất lượng học sinh theo chương trình GDPT 2018 ngày càng cao.
- Tác động tiêu cực của xã hội, gia đình làm ảnh hưởng lớn đến việc giáo dục đạo đức tác phong của học sinh trong nhà trường cũng như việc giữ gìn truyền thống và bản sắc văn hóa dân tộc.

2. Môi trường bên trong

a) Điểm mạnh:

- Học sinh trong nhà trường luôn có truyền thống chuyên cần trong học tập, ý thức đạo đức tốt, có tinh thần vượt khó vươn lên. Kỷ cương nề nếp trong giảng dạy học và trong kiểm tra đánh giá được duy trì và phát huy tốt.

- Nhà trường, gia đình và địa phương thường xuyên phối hợp trong việc quản lý giáo dục học sinh, tạo điều kiện thuận lợi nhất để học sinh được học tập, rèn luyện.

- Các điều kiện phục vụ cho các hoạt động giáo dục: Cơ sở vật chất, trang thiết bị, sách giáo khoa, sách tham khảo tương đối đầy đủ.

- Đội ngũ Viên chức nhà trường ngày càng được trẻ hoá, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá tốt; có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm với công việc được giao. 100% đạt chuẩn.

Tổng số VC: 31(Nữ: 22); Biên chế 29, hợp đồng 2 .

BGH: 2, TPT: 1, GV: 22, nhân viên: 6.

Tỷ lệ GV/lớp: 1,92

Đảng viên: 14, Đại học 27/29, cao đẳng: 1, TC: 1 ; khác 1

- Chất lượng giáo dục:

Lãnh đạo nhà trường quan tâm đến quản lý đổi mới phương pháp dạy học, sử dụng thiết bị dạy học theo yêu cầu đổi mới giáo dục THPT. Đổi mới phương pháp dạy học và sử dụng thiết bị dạy học nhằm tích hợp các phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giờ dạy, khắc phục lối dạy một chiều, tăng cường sử dụng phương pháp dạy học tích cực. Học sinh biết phát huy sự chủ động, sáng tạo trong học tập, khả năng vận dụng kiến thức, khả năng thích ứng với cuộc sống được quan tâm. Quá trình dạy học là quá trình kiến tạo, tổ chức hoạt động nhận thức cho học sinh.

- Công tác tổ chức quản lý của lãnh đạo nhà trường: Xây dựng kế hoạch có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

b) Điểm yếu

- Lãnh đạo nhà trường đã có giải pháp cụ thể trong việc kiểm tra, đánh giá viên chức, việc kiểm tra, giám sát thực hiện quy chế chuyên môn nhưng chưa được thường xuyên.

- Giáo viên: một số giáo viên trẻ chưa thật sự chuyên tâm đầu tư sâu chuyên môn, chưa tích cực học hỏi các thế hệ thầy cô đi trước, các đồng nghiệp, còn chi phối vào nhiều công việc của cá nhân và gia đình.

- Học sinh: Một số học sinh chưa có động cơ học tập, còn bị tác động của xã hội; một số CMHS chưa thực sự phối hợp với nhà trường trong giáo dục con em mình

- Cơ sở vật chất: Các thiết bị dạy học cơ bản đã cũ và hỏng chưa được trang bị mới. Phòng kho, phòng thí nghiệm thực hành ở một số bộ môn đã xuống cấp, bàn ghế một số phòng học chưa đảm bảo chuẩn. Còn thiếu phòng học, phòng chức năng theo quy định về trường chuẩn quốc gia

3. Định hướng xây dựng kế hoạch

Tạo dựng một môi trường học tập thân thiện, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều được phát triển toàn diện. Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình phù hợp vùng nông thôn mới, tiếp cận kịp thời giáo dục hiện đại phù hợp với xu thế phát triển của đất nước.

II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

Chủ đề năm học 2024-2025 là: “Kỷ cương trách nhiệm, đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.”

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước .

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn cho học sinh

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2018); bảo đảm thực hiện và hoàn thành chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp, đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục; xây dựng Trường học hạnh phúc.

- Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh; triển khai ứng dụng công nghệ số trong dạy và học.

- Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bảo đảm đủ giáo viên theo môn học để tổ chức dạy học các môn học trong Chương trình GDPT 2018.

- Tập trung nâng cao chất lượng cho lớp 9 theo chương trình GDPT 2018 để tỉ lệ học sinh thi vào lớp 10 năm 2025-2026 đạt hiệu quả.

- Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đối với học sinh

- Kết quả rèn luyện của học sinh: Mức Xuất sắc và Tốt 80%; Mức Khá 20%; Mức Đạt: 0%; Mức Chưa đạt: 0%.

- Kết quả học tập của học sinh: Mức Tốt 20%; Mức Khá 62%; Mức Đạt: 18%; Mức Chưa đạt: 0%.

- Tốt nghiệp THCS: 100%; 100% học sinh cuối cấp được tư vấn giáo dục hướng nghiệp, tỉ lệ học sinh sau tốt nghiệp THCS thi đỗ vào các trường THPT trên địa bàn huyện đạt tỉ lệ trên 80%, 20% còn lại tham gia học các trường đào tạo nghề.

- Phấn đấu 10% trên tổng số HS dự thi đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh và các cuộc thi khác do cấp trên tổ chức.

- Duy trì trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Phổ cập giáo dục THCS năm 2024 đạt mức độ 3, hạn chế thấp nhất tỉ lệ HS bỏ học.

2.2. Đối với giáo viên

- Thực hiện tốt đạo đức nhà giáo, luôn có tinh thần trách nhiệm trong công việc.
- Tập trung nâng cao chất lượng mũi nhọn cũng như chất lượng đại trà, đặc biệt là chất lượng tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026.
- Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh;
- Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực, phương pháp giáo dục kỹ luật tích cực;
- Đổi mới phương thức kiểm tra, đánh giá học sinh; tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại địa phương;
- Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên, tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ/ nhóm chuyên môn để nâng cao chất lượng đội ngũ.
- Chú trọng việc tổ chức dạy ở môn KHTN, Môn Lịch sử-địa lý theo hướng chỉ đạo của SGD và PGD qua tập huấn chuyên môn đã thống nhất

2.3. Đối với đoàn thể và tổ chức khác

- Chi bộ: Hoàn thành XS nhiệm vụ.
- Công đoàn: Vững mạnh cấp cơ sở.
- Đoàn thanh niên: Xuất sắc.
- Đội thiếu niên: Liên đội XS.

2.4. Tập thể nhà trường

- Nhà trường: Tập thể lao động XS.
- Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Chuẩn bị các điều kiện để triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 9

1.1. Cơ sở vật chất:

- Phối hợp với UBND xã Đại Cường, cha mẹ học sinh tu sửa cơ sở vật chất, mua ti vi tại các lớp học. Xây dựng kế hoạch bảo quản và sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có; thực hiện kiểm kê tài sản, thiết bị dạy học theo quy định.
- Phòng học, phòng làm việc, phòng bộ môn,... tiếp tục được quan tâm sửa chữa nâng cấp; trang thiết bị phục vụ dạy và học để đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDPT 2018.
- Sắp xếp lại các phòng chức năng theo quy định về trường chuẩn quốc gia: phòng Tiếng anh, âm nhạc, mỹ thuật, phòng tin học, các phòng thí nghiệm.
- Xây dựng môi trường sư phạm văn minh và “ Xanh - Sạch - Đẹp. “Trường học Hạnh phúc”
- Tham mưu các cấp Lãnh đạo và Phòng giáo dục xây mới và sửa chữa các phòng học, phòng chức năng còn thiếu để đảm bảo tiến độ xây dựng trường chuẩn giai đoạn tiếp theo 2026-2030

1.2. Đội ngũ:

- a. Lãnh đạo: 01 Hiệu trưởng , 01 Phó Hiệu trưởng
- b. Tổ chuyên môn: 03 tổ (KHTN, Xã hội, Toán-Tin-TA)

c. Giáo viên: 23 (22 ĐH, 01 CĐ)

d. Nhân viên: 06 (02 hợp đồng), (03 ĐH, 02TC, 1: PT)

1.3. Thiết bị dạy học:

- Bổ sung trang thiết bị dạy học cho các phòng học, phòng học bộ môn, khu luyện tập thể thao...

- Đầu tư thêm nguồn tài liệu, sách tham khảo phục vụ thiết thực, có hiệu quả cho yêu cầu dạy bồi dưỡng và cho các hoạt động giáo dục.

- Đề xuất mua bổ sung thêm thiết bị dạy học, nhất là đối với lớp 9

2. Tổ chức thực hiện Chương trình GDPT 2018 đảm bảo hiệu quả chất lượng

- Chú ý về việc xây dựng kế hoạch, thời gian thực hiện chương trình theo quy định

- Cụ thể về thời gian dạy học các môn học, phân công dạy học, phương pháp tổ chức dạy học; chú ý đến hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (phân công giáo viên, hình thức tổ chức, địa điểm, cách thức thực hiện...)

- Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật; triển khai mô hình giáo dục từ xa cho học sinh khuyết tật không có điều kiện đến trường dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông phù hợp với điều kiện của nhà trường.

- Tổ chức tốt việc ôn tập và phụ đạo cho học sinh lớp 9 ngay từ đầu năm học, đảm bảo duy trì và nâng cao chất lượng, tỉ lệ thi tuyển vào lớp 10 THPT cho năm học 2025-2026

a. Đối với các môn học (Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Giáo dục công dân, Tin học, Công nghệ, Giáo dục thể chất)

Tiếp tục tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT 2018. Căn cứ tình hình thực tiễn của nhà trường, chủ động thực hiện xây dựng Kế hoạch dạy học môn học và tổ chức kiểm tra đánh giá theo yêu cầu đã được thống nhất trong đợt tập huấn dạy học 4 khối lớp Chương trình GDPT 2018.

b. Đối với các môn học còn lại và hoạt động giáo dục

* Môn Lịch sử và Địa lí

+ Chương trình môn Lịch sử và Địa lí bao gồm phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí, mỗi phân môn được thiết kế theo mạch nội dung riêng, trong đó nhiều nội dung dạy học liên quan được bố trí gần nhau để hỗ trợ nhau; nhà trường phân công giáo viên dạy học các nội dung của chương trình phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên. Chủ động việc tham mưu, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để giáo viên đáp ứng yêu cầu chuyên môn đảm nhận việc dạy học toàn bộ chương trình môn học.

+ Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng theo từng phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí, mỗi phân môn được bố trí dạy học đồng thời trong từng học kì đã được thống nhất trong đợt tập huấn dạy học 4 khối lớp Chương trình GDPT 2018.

+Khung thời gian thực hiện:

Học kỳ I: 54 tiết/ 18 tuần

Học kỳ II: 51 tiết/ 17 tuần.

+Phân công GV phụ trách và giảng dạy các khối lớp:

Cô giáo : Nguyễn Thị Yến Ly phụ trách phân môn Địa lý: 6,7,8,9.

Cô giáo: Nguyễn Thị Phương Thảo phụ trách phân môn Lịch sử: 6,7,8,9.

+Phân công giảng dạy: Thực hiện phân công giảng dạy cụ thể như sau:

Khối 6:

HKI: Phân môn Sử 9 tuần đầu 1 tiết, 9 tuần sau 2 tiết; Phân môn Địa 9 tuần đầu 1 tiết, 9 tuần sau 1 tiết.

HKII: Phân môn Sử 8 tuần đầu 2 tiết, 9 tuần sau 1 tiết; Phân môn Địa 8 tuần đầu 1 tiết, 9 tuần sau 2 tiết.

Khối 7:

HKI: Phân môn Sử 9 tuần đầu 2 tiết, 9 tuần sau 1 tiết; Phân môn Địa 9 tuần đầu 1 tiết, 9 tuần sau 2 tiết.

HKII: Phân môn Sử 8 tuần đầu 1 tiết, 9 tuần sau 2 tiết; Phân môn Địa 8 tuần đầu 2 tiết, 9 tuần sau 1 tiết.

Khối 8:

HKI: Phân môn Sử 9 tuần đầu 2 tiết, 9 tuần sau 1 tiết; Phân môn Địa 9 tuần đầu 1 tiết, 9 tuần sau 2 tiết.

HKII: Phân môn Sử 8 tuần đầu 1 tiết, 9 tuần sau 2 tiết; Phân môn Địa 8 tuần đầu 2 tiết, 9 tuần sau 1 tiết.

Khối 6:

HKI: Sử 9 tuần đầu 1 tiết, 9 tuần sau 2 tiết; Địa 9 tuần đầu 2 tiết, 9 tuần sau 1 tiết.

HKII: Sử 8 tuần đầu 2 tiết, 9 tuần sau 1 tiết; Địa 8 tuần đầu 1 tiết, 9 tuần sau 2 tiết.

+Kiểm tra đánh giá:

- Thời gian tổ chức kiểm tra đánh giá theo công văn số 303/PGDDĐT-THCS ngày 19 tháng 8 năm 2024 Của Phòng GDĐT huyện Đại Lộc về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học cơ sở năm học 2024-2025.

- Kiểm tra đánh giá theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT.

- Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học theo từng phân môn. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng bao gồm nội dung phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí theo tỉ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học của mỗi phân môn và chủ đề chung đến thời điểm kiểm tra, đánh giá đã được thống nhất trong đợt tập huấn dạy học Chương trình GDPT 2018. Giáo viên được phân công dạy học chủ đề chung, chịu trách nhiệm việc kiểm tra, đánh giá chủ đề chung (gồm đánh giá thường xuyên và định kì).

- Thời gian kiểm tra đánh giá từ 60 phút.

+ Tổ chức thực hiện:

- Tổ chuyên môn triển khai kế hoạch đến từng giáo viên của tổ mình.

- GV được phân công phụ trách dạy môn Lịch sử và Địa lý các khối lớp phối hợp thực hiện đúng theo kế hoạch này.

- Nhà trường thường xuyên theo dõi và điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế.

***Môn Khoa học tự nhiên**

Chương trình môn Khoa học tự nhiên bao gồm các chủ đề. Các chủ đề được sắp xếp chủ yếu theo logic tuyến tính và đã được nhóm chuyên môn thống nhất chung qua tập huấn, có kết hợp ở mức độ nhất định. Căn cứ tình hình đội ngũ giáo viên của nhà trường phân công giáo viên dạy học các chủ đề phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên.

Nhà trường chủ động việc tham mưu, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để giáo viên đáp ứng yêu cầu chuyên môn đảm nhận việc dạy học toàn bộ chương trình môn học.

+Khung thời gian thực hiện:

- Học kỳ 1: 72 tiết/ 18 tuần
- Học kỳ II: 68 tiết/ 17 tuần.
- Cả năm : 140 tiết.

+Phân công GV phụ trách giảng dạy ở các khối lớp cụ thể như sau:

***Khối 6:**

- + Thực hiện giảng dạy theo hình thức tuyển tính.
- + Phân công Thầy Trần Đình Sáu giảng dạy.

*** Khối 7:**

- + Tổ chức theo hình thức dạy song song 2/3.
- + Phân công Cô Mai Thị Thanh Vân, Cô Nguyễn Thị Kim Yên giảng dạy.

*** Khối 8:**

- + Tổ chức theo hình thức dạy tuyển tính, song song 2/3.
- + Phân công Cô Nguyễn Thị My, Cô Nguyễn Thị Kim Yên giảng dạy.

*** Khối 9:**

- + Tổ chức theo hình thức dạy song song.
- + Phân công Cô Mai Thị Thanh Vân, Cô Nguyễn Thị Kim Yên, Cô Nguyễn Thị My giảng dạy.

Cụ thể như sau:

	Tuần 1 → 9	Tuần 10 → 18	Tuần 19 → 25	Tuần 26 → 35
Khối 6	Dạy tuyển tính			
Khối 7 Dạy song song (2/3)	3 KHTN (S) 1 KHTN (H)	3 KHTN (L) 1 KHTN (H)	2 KHTN (L) , 2 KHTN (S)	2 KHTN (H) 2 KHTN (S)
Khối 8 Dạy tuyển tính, dạy song song (2/3)	4 KHTH (H)	2 KHTN(L), 2 KHTN (S)	3 KHTN (L) 1 KHTN (H)	3 KHTN (S) 1 KHTN (H)
Khối 9 Dạy song song	1 KHTN (S) 1 KHTN (L) 2 KHTN (H)	1 KHTN (S) 2 KHTN (L) 1 KHTN (H)	1 KHTN (S) 1 KHTN (L) 2 KHTN (H)	1 KHTN (S) 1 KHTN (L) 2 KHTN (H) Tuần 34, 35 2 KHTN (S) 1 KHTN (H) 1 KHTN (L)

- Thời gian tổ chức kiểm tra đánh giá theo công văn số 303/PGDDĐT-THCS ngày 19 tháng 8 năm 2024 Của Phòng GDĐT huyện Đại Lộc về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học cơ sở năm học 2024-2025.

- Kiểm tra đánh giá theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT.

- Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì được thực hiện trong quá trình dạy học môn học theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng gồm nội dung của các chủ đề đã thực hiện theo kế hoạch dạy học, bảo đảm tỉ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học đến thời điểm kiểm tra..

- Thời gian làm bài kiểm tra đánh giá: 45 phút.

- Giáo viên dạy học chủ đề nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với chủ đề đó theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các chủ đề đã dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

- Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

+ Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp bao gồm các nội dung hoạt động được tổ chức trong và ngoài nhà trường với các hình thức hoạt động Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Hoạt động câu lạc bộ. Căn cứ vào điều kiện thực tế của nhà trường, nhà trường phân công cán bộ quản lí, giáo viên đảm nhận việc tổ chức thực hiện các hoạt động phù hợp với năng lực của cán bộ quản lí, giáo viên.

+ Kế hoạch tổ chức các hoạt động được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường; tăng cường phối hợp với cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan để tổ chức cho học sinh thực hiện các hoạt động trong và ngoài nhà trường.

+ Phân công giáo viên phụ trách HĐ NGLL, HĐTN

TT	Họ tên GV	Lớp	Môn	Nội dung thực hiện
1	Nguyễn Thị Mỹ	9/1	HĐTN	SHL, HĐGD theo chủ đề
2	Nguyễn Thị Thanh Hiền	9/2	HĐTN	SHL, HĐGD theo chủ đề
3	Phạm Thị Kiều Phương	8/1	HĐTN	SHL, HĐGD theo chủ đề
4	Huỳnh Thị Thu Hiền	8/2	HĐTN	SHL, HĐGD theo chủ đề
5	Ngô Thị Bích Thuận	8/3	HĐTN	SHL, HĐGD theo chủ đề
6	Châu Trần Kiều Lan	7/1	HĐTN	SHL, HĐGD theo chủ đề
7	Nguyễn Công Thắng	7/2	HĐTN	SHL, HĐGD theo chủ đề
8	Nguyễn Thị Tuyết Sương	7/3	HĐTN	SHL, HĐGD theo chủ đề
9	Trần Đình Sáu	7/4	HĐTN	SHL, HĐGD theo chủ đề
10	Trần Thị Kiều	6/1	HĐTN	SHL, HĐGD theo chủ đề
11	Lê Thị Hoa	6/2	HĐTN	SHL, HĐGD theo chủ đề
12	Lê Thị Hiếu	6/3	HĐTN	SHL, HĐGD theo chủ đề

Giáo viên dạy tiết HĐTN khối 6, 7, 8, 9 thực hiện theo khung chương trình GDPT 2018 và thực hiện đánh giá theo hướng dẫn của Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT.

Nội dung hoạt động các chủ điểm được bố trí theo 1 tiết/tuần theo chủ đề.

+Phân công thực hiện môn HĐTN-HN (Tiết SHDC)

Tuần	Khối	Nội dung	Người thực hiện	Hình thức tổ chức	Thời gian
1	6	Khai giảng năm học mới	Thầy: Đông, Phong Cô:Hồng, GVCN khối 6, 7, 8, 9 NV	Toàn trường	5/9/2024
	7	Khai giảng năm học mới			
	8	Khai giảng năm học mới			
	9	Khai giảng năm học mới			
2	6	Truyền thông trường em	Thầy: Đông, Phong Cô Hồng,GVCN 6	Khối 6	9/9/2024
2	7	Nghe phổ biến và cam kết thực hiện nội quy trường, lớp.	Thầy: Đông, Phong Cô Hồng,GVCN 7	Khối 7 (Lớp)	9/9/2024
2	8	Trao đổi về phòng ngừa bắt nạt học đường	Thầy: Đông, Phong Cô Hồng,GVCN 9	Khối 8	9/9/2024
2	9	HĐGD theo chủ đề: Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường	Thầy: Đông, Phong Cô Hồng,GVCN 9	Khối 9	9/9/2024
3	6	Đăng ký tuần học tốt, tháng học tốt	Thầy: Đông, Phong Cô Hồng,GVCN 6	Khối 6 (Lớp)	16/9/2024
3	7	Giới thiệu truyền thống nhà trường.	Thầy: Đông, Phong Cô Hồng,GVCN 7	Khối 7	16/9/2024
3	8	Phát động cuộc thi “ Em yêu trường em”	Thầy: Đông, Phong Cô Hồng,GVCN 8	Khối 8	16/9/2024
3	9	SHDC: Tham gia cuộc phát động “Xây dựng truyền thống nhà trường” của đoàn TNCS Hồ Chí Minh.	Thầy: Đông, Phong Cô Hồng,GVCN 9	Khối 9	16/9/2024
4	6	Phòng chống bạo lực học đường	Thầy: Đông, Phong Cô Hồng,GVCN 6	Khối 6	23/9/2024
4	7	Nghe nói chuyện về gương hoàn thiện bản thân của một số danh nhân Việt Nam và thế giới.	Thầy: Đông, Phong Cô Hồng,GVCN 7	Khối 7	23/9/2024
4	8	Tham gia nói chuyện về” Nét đẹp tuổi trăng tròn	Thầy: Đông, Phong Cô Hồng,GVCN 8	Khối 8	23/9/2024
4	9	SHDC: Tham gia hoạt động tập thể với chủ đề: “Giới trẻ hiện nay và các quy tắc giao tiếp, ứng xử trong xã hội”.	Thầy: Đông, Phong Cô Hồng,GVCN 9	Khối 9	23/9/2024
5	6	Chăm ngoan, học giỏi	Thầy: Đông, Phong Cô Hồng,GVCN 6	Khối 6	30/09/2024
5	7	Chúng mình đều giỏi.	Thầy: Đông, Phong Cô Hồng,GVCN 7	Khối 7	30/09/2024
5	8	Tham gia cuộc thi “Nghệ sĩ kịch câm tài ba”	Thầy: Đông, Phong Cô Hồng,GVCN 8	Khối 8	30/09/2024

5	9	SHDC: Tham gia hoạt động tập thể với chủ đề: <i>Nét đẹp trong giao tiếp ứng xử.</i>	Thầy: Đông, Phong Cô Hồng, GVCN 9	Khối 9	30/09/2024
6	6	Kể chuyện tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh	Thầy: Đông, Phong Cô Hồng, GVCN 6	Khối 6	7/10/2024
6	7	Chơi trò chơi: “Nhìn hành động, đoán cảm xúc”	Thầy: Đông, Phong Cô Hồng, GVCN 7	Khối 7 (Lớp)	7/10/2024
6	8	Tọa đàm về vai trò của tranh biện và thương thuyết trong cuộc sống hiện đại	Thầy: Đông, Phong Cô Hồng, GVCN 8	Khối 8 (Lớp)	7/10/2024
6	9	SHDC: Tìm hiểu biểu hiện của khả năng thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống.	Thầy: Đông, Phong Cô Hồng, GVCN 9	Khối 9	7/10/2024
7	6	Chúng ta cùng tài giỏi	Thầy: Đông, Phong Cô Hồng, GVCN 6	Khối 6 (Lớp)	14/10/2024
7	7	Cuộc thi: “Vũ điệu mang lại niềm vui”.	Thầy: Đông, Phong Cô Hồng, GVCN 7	Khối 7	14/10/2024
7	8	Tham gia tranh biện về một số vấn đề liên quan đến học sinh THCS.	Thầy: Đông, Phong Cô Hồng, GVCN 8	Khối 8	14/10/2024
7	9	SHDC: Tranh biện và thương thuyết về một số vấn đề mà HS THCS hiện nay đang quan tâm.	Thầy: Đông, Phong Cô Hồng, GVCN 9	Khối 9	14/10/2024
8	6	Tình bạn	Thầy: Đông, Phong Cô Hồng, GVCN 6	Khối 6 (Lớp)	21/10/2024
8	7	Giao lưu với tấm gương vượt khó.	Thầy: Đông, Phong Cô Hồng, GVCN 7	Khối 7	21/10/2024
8	8	Nghe nói chuyện “Trách nhiệm của HS THCS”	Thầy: Đông, Phong Cô Hồng, GVCN 8	Khối 8	21/10/2024
8	9	SHDC: Trao đổi về chủ đề: Trách nhiệm của học sinh với các nhiệm vụ được giao.	Thầy: Đông, Phong Cô Hồng, GVCN 9	Khối 9	21/10/2024
9	6	Khỏe và đẹp	Thầy: Đông, Phong Cô Hồng, GVCN 6	Khối 6 (Lớp)	28/10/2024
9	7	Phát động phong trào “Đọc sách mỗi ngày”.	Thầy: Đông, Phong Cô Hồng, GVCN 7	Khối 7	28/10/2024
9	8	Kịch tương tác thể hiện trách nhiệm của bản thân	Thầy: Đông, Phong Cô Hồng, GVCN 8	Khối 8	28/10/2024
9	9	SHDC: Đóng kịch thể hiện trách nhiệm của học sinh.	Thầy: Đông, Phong Cô Hồng, GVCN 8	Khối 9	28/10/2024
10	6	Vì sức khỏe học đường	Thầy: Đông, Phong Cô Hồng, GVCN 6	Khối 6	4/11/2024
10	7	Kịch tương tác “Nghiện trò chơi điện tử ở lứa tuổi thiếu	Thầy: Đông, Phong Cô Hồng, GVCN 7	Khối 7	4/11/2024

		niên”.			
10	8	Tham gia cuộc thi: Ai nhanh trí hơn	Thầy: Đồng, Phong Cô Hồng, GVCN 8	Khối 8	4/11/2024
10	9	SHDC: Tham luận về chủ đề: “Những căng thẳng và áp lực học sinh lớp 9 thường gặp phải trong cuộc sống”.	Thầy: Đồng, Phong Cô Hồng, GVCN 9	Khối 9	4/11/2024
11	6	Tham gia giao thông an toàn	Thầy: Đồng, Phong Cô Hồng, GVCN 6	Khối 6	18/11/2024 25/11/2024
12		Ứng phó với các tình huống nguy hiểm			
11	7	Diễn đàn về phòng tránh xâm hại cơ thể.	Thầy: Đồng, Phong Cô Hồng, GVCN 7	Khối 7 Khối 7	18/11/2024 25/11/2024
12		Giao lưu với chuyên gia về phòng tránh lừa đảo			
11	8	Diễn đàn ” Kỹ năng từ chối trong cuộc sống”	Thầy: Đồng, Phong Cô Hồng, GVCN 8	Khối 8	18/11/2024 25/11/2024
12		Biểu diễn tiểu phẩm thể hiện kỹ năng từ chối trong tình huống cụ thể.			
11	9	SHDC: Diễn đàn về kỹ năng ứng phó với căng thẳng và áp lực.	Thầy: Đồng, Phong Cô Hồng, GVCN 9	Khối 9	18/11/2024 25/11/2024
12		SHDC: Biểu diễn tiểu phẩm thể hiện kỹ năng ứng phó với căng thẳng và áp lực học sinh lớp 9 thường gặp phải trong cuộc sống.			
13	6	Nhiệm vụ Đội viên.	Thầy: Đồng, Phong Cô Hồng, GVCN 6	Khối 6	2/12/2024 9/12/2024
14		Vẻ đẹp Đội viên			
13	7	Lễ phát động phong trào “Gọn nhà, đẹp trường”.	Thầy: Đồng, Phong Cô Hồng, GVCN 7	Khối 7	2/12/2024 9/12/2024
14		Tọa đàm về chủ đề “ Kiên trì, chăm chỉ - Chìa khóa của thành công”.			
13	8	Tọa đàm Xu hướng tiêu dùng của giới trẻ hiện nay	Thầy: Đồng, Phong Cô Hồng, GVCN 8	Khối 8	2/12/2024 9/12/2024
14		Diễn Tiểu phẩm về tiếp thị, quảng cáo và tiêu dùng			
13	9	SHDC: Diễn đàn về chủ đề “Tạo động lực cho bản thân trong các hoạt động”.	Thầy: Đồng, Phong Cô Hồng, GVCN 9	Khối 9	2/12/2024 9/12/2024
14		SHDC: Giao lưu với những người truyền cảm hứng, tạo động lực.			
15		Giao tiếp trên mạng xã hội	Thầy: Đồng, Phong	Khối 6	16/12/2024

16	6	Người tiêu dùng thông minh	Cô Hồng,GVCN 6		23/12/2024
15	7	Diễn đàn về chủ đề “Rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ không khó”.	Thầy: Đồng, Phong Cô Hồng,GVCN 7	Khối 7	16/12/2024 23/12/2024
16		Lễ phát động phong trào “Hộp quà tiết kiệm”.			
15	8	Giao lưu với những nhà kinh doanh trẻ ở địa phương	Thầy: Đồng, Phong Cô Hồng,GVCN 8	Khối 8	16/12/2024 23/12/2024
16		Trao đổi về sự tự chủ của giới trẻ trong các mối quan hệ đời sống xã hội			
15	9	SHDC: Trao đổi về chủ đề: “Học sinh THCS với việc xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí”.	Thầy: Đồng, Phong Cô Hồng,GVCN 9	Khối 9	16/12/2024
16		SHDC: Trao đổi về chủ đề: “Học sinh THCS với việc xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí” (Tiếp).			
17	6	Yêu thương và chia sẻ	Thầy: Đồng, Phong Cô Hồng,GVCN 6	Khối 6	30/12/2024 06/01/2025
18		Giải quyết một số vấn đề thường gặp trong gia đình			
17	7	Văn nghệ về chủ đề: “Chi tiêu hợp lí”.	Thầy: Đồng, Phong Cô Hồng,GVCN 7	Khối 7	30/12/2024 06/01/2025
18		Biểu diễn văn nghệ về chủ đề “Gia đình”.			
17	8	Diễn đàn: Tự chủ trên mạng xã hội	Thầy: Đồng, Phong Cô Hồng,GVCN 8	Khối 8	30/12/2024 06/01/2025
18		Tọa đàm “ “Ứng xử khi có bất đồng ý kiến trong gia đình”			
17	9	SHDC: Giao lưu: Những con người tự chủ.	Thầy: Đồng, Phong Cô Hồng,GVCN 9	Khối 9	30/12/2024 06/01/2025
18		SHDC: Giao lưu về chủ đề “Bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình”.			
19	6	Hội chợ quê	Thầy: Đồng, Phong Cô Hồng,GVCN 6	Khối 6	13/1/2025 20/01/2025
20		Khéo tay hay làm			
19	7	Diễn đàn “Bỏ phận, trách nhiệm của người con trong gia đình”.	Thầy: Đồng, Phong Cô Hồng,GVCN 7	Khối 7	13/1/2025 20/01/2025
20		Tọa đàm “Lắng nghe tích cực để thấu hiểu”.			
19	8	Giao lưu về cách sống tiết kiệm trong gia đình	Thầy: Đồng, Phong Cô Hồng,GVCN 8	Khối 8	13/1/2025 20/01/2025
20		Chia sẻ kinh nghiệm: Sắp xếp hợp lí các công việc trong gia			

		đình			
19	9	SHDC: Giao lưu trao đổi về cách sắp xếp khoa học công việc gia đình.	Thầy: Đồng, Phong Cô Hồng, GVCN 9	Khối 9	13/1/2025 20/01/2025
20		SHDC: Chia sẻ về biện pháp phát triển kinh tế gia đình.	Thầy: Đồng, Phong Cô Hồng, GVCN 9	Khối 9	
21	6	Mừng Đảng, mừng xuân	Thầy: Đồng, Phong Cô Hồng, GVCN 6	Khối 6	10/02/2025
21	7	Diễn đàn “ Học sinh trung học cơ sở giao tiếp, ứng xử có văn hóa”.	Thầy: Đồng, Phong Cô Hồng, GVCN 7	Khối 7	10/02/2025
21	8	Nghe nói chuyện về các hoạt động giáo dục để phát huy truyền thống ở địa phương	Thầy: Đồng, Phong Cô Hồng, GVCN 8	Khối 8	10/02/2025
21	9	SHDC: Tìm hiểu về mạng lưới quan hệ cộng đồng và phát triển mạng lưới cộng đồng ở địa phương.	Thầy: Đồng, Phong Cô Hồng, GVCN 9	Khối 9	10/02/2025
22	6	Hưởng ứng chương trình nhân đạo” Lá lành đùm lá rách”	Thầy: Đồng, Phong Cô Hồng, GVCN 6	Khối 6	17/02/2025 24/2/2025
23		Vẽ tranh tuyên truyền “ Vì một cộng đồng văn minh”			
22	7	Lễ phát động phong trào “Thiện nguyện – một hành động văn hóa, nghĩa tình”.	Thầy: Đồng, Phong Cô Hồng, GVCN 7	Khối 7	17/02/2025 24/2/2025
23		Tự hào truyền thống quê hương.			
22	8	Trao đổi về những khó khăn, thách thức của giới trẻ trong xã hội hiện đại	Thầy: Đồng, Phong Cô Hồng, GVCN 8	Khối 8	17/02/2025 24/2/2025
23		Lễ phát động Hoạt động thiện nguyện			
22	9	SHDC: Diễn đàn về chủ đề “ Giao tiếp thông minh và an toàn trên mạng xã hội”	Thầy: Đồng, Phong Cô Hồng, GVCN 9	Khối 9	17/02/2025 24/2/2025
23		SHDC: Tham gia hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức của cộng đồng về vấn đề học đường.			
24	6	Ngày hội văn hóa dân gian	Thầy: Đồng, Phong Cô Hồng, GVCN 6	Khối 6	03/03/2025 10/03/2025
25		Giới thiệu di sản thể giới tại Việt nam			
24	7	Văn nghệ với chủ đề: “Quê hương, đất nước tươi đẹp”	Thầy: Đồng, Phong Cô Hồng, GVCN 7	Khối 7	03/03/2025 10/03/2025
25		Trò chơi “Nhìn hình ảnh, đoán tên cảnh quan thiên nhiên”			

24	8	Văn nghệ về chủ đề “Tự hào quê hương tôi”	Thầy: Đông, Phong Cô Hồng,GVCN 8	Khối 8	03/03/2025 10/03/2025
25		Triển lãm các sản phẩm đã thiết kế thể hiện vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương			
24	9	SHDC: Tìm hiểu về các di sản thiên nhiên thế giới của Việt Nam.	Thầy: Đông, Phong Cô Hồng,GVCN 9	Khối 9	03/03/2025 10/03/2025
25		SHDC: Tìm hiểu về các di sản thiên nhiên thế giới của Việt Nam.tiếp			
26	6	Làm sản phẩm sáng tạo từ vật liệu tái chế	Thầy: Đông, Phong Cô Hồng,GVCN 6	Khối 6	17/03/2025 24/03/2025
27		Chung tay giảm thiểu biến đổi khí hậu			
26	7	Giao lưu với chuyên gia môi trường về hiệu ứng nhà kính.	Thầy: Đông, Phong Cô Hồng,GVCN 7	Khối 7	17/03/2025 24/03/2025
27		Thể hiện hiểu biết về bảo vệ môi trường, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính qua trò chơi “Rung chuông vàng”.			
26	8	Giao lưu với chuyên gia môi trường về tình hình thiên tai ở địa phương và cả nước	Thầy: Đông, Phong Cô Hồng,GVCN 8	Khối 8	17/03/2025 24/03/2025
27		Trò chơi “ Rung chuông vàng” về chủ đề thiên tai			
26	9	SHDC: Trao đổi về chủ đề “Thực trạng ô nhiễm môi trường và các biện pháp phòng chống ô nhiễm, bảo vệ môi trường”.	Thầy: Đông, Phong Cô Hồng,GVCN 9	Khối 9	17/03/2025 24/03/2025
27		SHDC: Trao đổi về chủ đề “Các biện pháp phòng chống ô nhiễm, bảo vệ môi trường”.			
28	6	Chung tay bảo vệ động vật quý hiếm	Thầy: Đông, Phong Cô Hồng,GVCN 6	Khối 6	31/3/2025 07/04/2025
29		Tìm hiểu thế giới nghề nghiệp			
28	7	Truyền thông bảo vệ môi trường, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.	Thầy: Đông, Phong Cô Hồng,GVCN 7	Khối 7	31/3/2025
29		Giới thiệu một số nghề hiện có ở địa phương.			
28	8	Hội thi Tuyên truyền viên giỏi về phòng chống thiên tai.	Thầy: Đông, Phong Cô Hồng,GVCN 8	Khối 8	31/3/2025
29		Nghe nói chuyện về nghề			

		ng nghiệp phổ biến trong xã hội hiện đại			
28	9	SHDC: Trao đổi về chủ đề “Các biện pháp phòng chống ô nhiễm, bảo vệ môi trường”.	Thầy: Đông, Phong Cô Hồng,GVCN 9	Khối 9	31/3/2025 07/04/2025
29		SHDC: Giới thiệu các nghề có xu hướng phát triển trong tương lai và yêu cầu chung của các nghề đó.	Thầy: Đông, Phong Cô Hồng,GVCN 9	Khối 9	
30	6	Tìm hiểu làng nghề truyền thống	Thầy: Đông, Phong Cô Hồng,GVCN 6	Khối 6	15/4/2025 22/04/2025
31		Ngày hội trải nghiệm hướng nghiệp			
30	7	Tìm hiểu đặc trưng của một số nghề ở địa phương qua giao lưu với người lao động giỏi.	Thầy: Đông, Phong Cô Hồng,GVCN 7	Khối 7	15/4/2025 22/04/2025
31		Ngày hội trải nghiệm hướng nghiệp.			
30	8	Tọa đàm, trao đổi về “Tác động của khoa học công nghệ đến hoạt động nghề nghiệp trong xã hội hiện đại”	Thầy: Đông, Phong Cô Hồng,GVCN 8	Khối 8	15/4/2025 22/04/2025
31		Nghe nói chuyện chuyên đề” Học tập với hứng thú nghề nghiệp”			
30	9	SHDC: Trao đổi về chủ đề “Nên chọn nghề mình quan tâm hay chọn nghề theo trào lưu của xã hội”.	Thầy: Đông, Phong Cô Hồng,GVCN 9	Khối 9	15/4/2025 22/04/2025
31		SHDC: Giao lưu với cựu học sinh thành đạt trong nghề nghiệp.	Thầy: Đông, Phong Cô Hồng,GVCN 9	Khối 9	
32	6	Ngày hội tư vấn hướng nghiệp	Thầy: Đông, Phong Cô Hồng,GVCN 6	Khối 6	05/05/2025 12/05/2025
33		Hiểu bản thân- chọn đúng nghề			
32	7	Giao lưu văn nghệ về chủ đề “ Nghề nghiệp”.	Thầy: Đông, Phong Cô Hồng,GVCN 7	Khối 7	05/05/2025 12/05/2025
33		Định hướng nghề nghiệp với học sinh THCS.			
32	8	Giao lưu với cựu HS thành đạt trong nghề nghiệp	Thầy: Đông, Phong Cô Hồng,GVCN 8	Khối 8	05/05/2025 12/05/2025
33		Ngày hội tư vấn hướng nghiệp			
32	9	SHDC: Nghe giới thiệu về hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ở nước ta.	Thầy: Đông, Phong Cô Hồng,GVCN 9	Khối 9	05/05/2025 12/05/2025
33		SHDC: Trao đổi về chủ đề	Thầy: Đông, Phong	Khối 9	

		“Những con đường tiếp theo sau THCS”.	Cô Hồng,GVCN 9		
34	6	Hành trang vì ngày mai lập nghiệp	Thầy: Đồng, Phong Cô Hồng,GVCN 6	Khối 6	17/05/2025
34	7	Tọa đàm “ Nhận thức bản thân với việc định hướng nghề nghiệp tương lai”	Thầy: Đồng, Phong Cô Hồng,GVCN 7	Khối 7	17/05/2025
34	8	Diễn đàn” Nghề nào cũng đáng được tôn trọng ”	Thầy: Đồng, Phong Cô Hồng,GVCN 8	Khối 8	17/05/2025
34	9	SHDC: Tham gia ngày hội tư vấn hướng nghiệp dành cho học sinh cuối cấp THCS.	Thầy: Đồng, Phong Cô Hồng,GVCN 9	Khối 9	17/05/2025
35	6,7,8,9	Tổng kết năm học	Thầy Đồng, Thầy Phong, Cô Hồng, GVCN khối 6,7,8,9, NV	Toàn trường	29/5/2025

- Môn Nghệ thuật

+ Chương trình môn Nghệ thuật gồm 02 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật. Tổ chức dạy học đồng thời các nội dung bảo đảm tương đương về thời lượng trong từng học kỳ.

+ Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường và kế hoạch giáo dục của giáo viên đã được thống nhất trong đợt tập huấn dạy học Chương trình GDPT 2018.

+ Việc kiểm tra, đánh giá: mỗi nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật chọn 01 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong từng học kì; khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, sản phẩm học tập hoặc dự án học tập. Bài kiểm tra, đánh giá định kì bao gồm hai nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được thực hiện riêng theo từng nội dung tương tự như môn học đánh giá bằng nhận xét; kết quả bài kiểm tra, đánh giá định kì được đánh giá mức Đạt khi cả hai nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được đánh giá mức Đạt

***Quy định số tiết/môn cả năm và từng học kỳ theo khung chương trình 35 tuần**

*** Thời gian năm học:** Thực hiện 35 tuần.

- Bắt đầu: Từ ngày 05/9/2024; kết thúc học kỳ I trước ngày 18/01/2025; hoàn thành kế hoạch giáo dục học kỳ II trước ngày 27/5/2025; kết thúc năm học trước ngày 31/5/2025.

* Học kỳ 1: Từ ngày 05/9/2024 đến trước ngày 17/01/2025 (bao gồm 18 tuần thực học và tổ chức các hoạt động khác).

* Học kỳ 2: Từ ngày 16/01/2025 đến trước ngày 27/5/2025 (bao gồm 17 tuần thực học và tổ chức các hoạt động khác). Riêng khối 9 hoàn thành trước ngày 21/5/2025

3. Thực hiện hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học

- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và tổ chức hoạt động giáo dục theo định hướng hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Giáo viên chủ động thiết kế bài giảng linh hoạt, khoa học, sắp xếp hợp lý các hoạt động của giáo viên và học sinh theo kế hoạch dạy học; phối hợp tốt giữa làm việc cá nhân, nhóm và tổ, đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo dự án trong các

môn học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; tập trung dạy cách học, cách nghĩ; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá phù hợp các đối tượng học sinh khác nhau; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc.

- Tăng cường đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, lựa chọn nội dung dạy học, thiết kế các hoạt động học, xây dựng kế hoạch bài học, chủ đề bài học; đổi mới hình thức, phương pháp dạy học.

- Tăng cường dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, sáng tạo trong học tập của học sinh, giúp học sinh vận dụng kiến thức trong giải quyết vấn đề thực tiễn.

- Mỗi tổ/nhóm chuyên môn phải thực hiện ít nhất 02 chuyên đề dạy học trong một học kỳ. Trước khi triển khai chuyên đề phải tổ chức dạy thử nghiệm, tổ chuyên môn dự giờ phân tích rút kinh nghiệm và hoàn thiện chuyên đề.

- 100% giáo viên dạy môn Tiếng Anh tham gia học tập nâng cao năng lực để đảm bảo nguồn lực thực hiện dạy chương trình tiếng Anh cấp THCS. Trang bị thêm thiết bị cần thiết cho dạy học Tiếng Anh. Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ nói tiếng Anh, tích cực giao lưu với các trung tâm Anh ngữ trong huyện.

- Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục, ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

Tổ chức Tự làm đồ dùng dạy học theo các nhóm bộ môn.

4. Thực hiện hiệu quả kiểm tra, đánh giá học sinh

- Tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ma trận đề kiểm tra theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học; chuẩn bị cho học sinh lớp 9 làm quen với định hướng đề thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026.

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Các nhà trường cần xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kì các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số.

- Về việc kiểm tra, đánh giá lại theo quy định Thông tư 22/2021/TTBGDDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14. Trường hợp học sinh không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu thì nhà trường có thể cho học sinh được lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

4.1. Đánh giá thường xuyên

Thực hiện đánh giá theo hướng phát triển năng lực của học sinh, chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh, đánh giá bằng nhiều hình thức: đánh giá qua các hoạt động trên lớp, đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập, đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video clip,...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

4.2. Đánh giá định kì

a. Kiểm tra giữa kì

- Lãnh đạo nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra, thành lập hội đồng coi kiểm tra và chấm bài, thành lập Ban ra đề, duyệt đề và in ấn đề. Tổ chức ra đề, phản biện đề và kiểm tra chung đề toàn trường ở từng môn học cho mỗi khối; Tổ chuyên môn xây dựng ma trận, bảng đặc tả đề kiểm tra, đề và hướng dẫn chấm ở các môn cho từng khối đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về hình thức kiểm tra, nội dung kiểm tra.

Cụ thể như sau:

*Đối với môn Ngữ văn

- Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm với tự luận.

- Thời gian kiểm tra: 90 phút.

- Đối với môn Ngữ văn, tiếp tục thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn.

- Cấu trúc đề và phân bố tỉ lệ điểm theo các mức độ nhận thức:

- Đọc hiểu (6.0 điểm):

- Nội dung kiểm tra:

+ Ngữ liệu đọc hiểu: Sử dụng ngữ liệu đọc hiểu là văn bản ngoài sách giáo khoa có hình thức thể loại, mức độ kiến thức tương đương với các loại văn bản đã học, chứa đựng các thông tin, nội dung (kiến thức về thể loại, văn học, Thực hành tiếng Việt) phù hợp để kiểm tra theo các yêu cầu cần đạt trong chương trình Ngữ văn của lớp học tính đến thời điểm kiểm tra.

+ Phần Làm văn: giáo viên cần lựa chọn kiểu bài, nội dung làm văn phù hợp với chương trình Ngữ văn của lớp học tính đến thời điểm kiểm tra, mục đích kiểm tra. Chú ý tránh dùng lại các văn bản đã học trong sách giáo khoa làm ngữ liệu (nếu có) để viết bài làm văn.

* Ma trận đề kiểm tra:

- Đối với hình thức kết hợp trắc nghiệm với tự luận

TT	Kỹ năng	Nội dung /đơn vị kỹ năng	Mức độ nhận thức								Tổng
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Đọc hiểu										
	Số câu		4		3	1		1		1	10
	Tỉ lệ % điểm		20		15	10		10		5	60
2	Viết										
	Số câu			1*		1*		1*		1*	1
	Tỉ lệ % điểm			10		15		10		5	40
Tỉ lệ % điểm các mức độ			70				30				100

* Đối với môn tiếng Anh

- Thực hiện việc kiểm tra và đánh giá theo đúng hướng dẫn tại Công văn số 334/PGDDĐT-THCS ngày 06/9/2024 của Phòng GDĐT huyện Đại Lộc về việc hướng dẫn dạy học ngoại ngữ năm học 2024-2025.

*** Đối với các môn còn lại**

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá giữa kỳ theo đúng hướng dẫn trong Chương II của Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

*Đối với các môn đánh giá bằng nhận xét kết hợp với điểm số được thực hiện cụ thể như sau:

+ Môn Lịch sử - Địa lí, Khoa học tự nhiên (KHTN): Bài kiểm tra, đánh giá giữa kì được xây dựng gồm nội dung của các chủ đề đã thực hiện theo kế hoạch dạy học, bảo đảm tỉ lệ phù hợp với nội dung, thời lượng dạy học của mỗi phân môn và chủ đề chung đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

+ Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm kết hợp với tự luận.

+ Thời gian làm bài kiểm tra môn Toán, Văn 90 phút; Tiếng Anh, Lịch sử-Địa lí, KHTN, HĐTN 60 phút; các môn còn lại 45 phút.

*Đối với các môn đánh giá bằng nhận xét thực hiện cụ thể như sau:

+ Môn Nghệ thuật: khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, sản phẩm học tập hoặc dự án học tập. Bài kiểm tra, đánh giá định kì bao gồm hai nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được thực hiện riêng theo từng nội dung tương tự như môn học đánh giá bằng nhận xét; kết quả bài kiểm tra, đánh giá định kì được đánh giá mức Đạt khi cả hai nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được đánh giá mức Đạt.

+ Nội dung Giáo dục địa phương, hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp:

Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các chủ đề đã dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

b. Kiểm tra cuối kỳ

- Lãnh đạo nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra, thành lập hội đồng coi thi và chấm thi, thành lập Ban ra đề, duyệt đề và in ấn đề. Tổ chức ra đề, phản biện đề và kiểm tra chung đề toàn trường ở từng môn học cho mỗi khối; Tổ chuyên môn xây dựng ma trận, bảng đặc tả đề kiểm tra, đề và hướng dẫn chấm ở các môn cho từng khối đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về hình thức kiểm tra, nội dung kiểm tra.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá cuối kì theo đúng hướng dẫn trong Chương II của Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

- Nội dung kiểm tra của các môn phải đảm bảo phù hợp với yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo từng môn học.

b.1. Đối với các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp với điểm số được thực hiện cụ thể như sau:

- Hình thức đề kiểm tra: Trắc nghiệm kết hợp với tự luận.

- Môn tiếng Anh: Thực hiện việc kiểm tra và đánh giá 5 nội dung gồm 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) và kiến thức ngôn ngữ; tỉ lệ điểm của từng nội dung là 20% (tỉ lệ này có thể được điều chỉnh trong khoảng 5% tùy theo tình hình của từng nhà trường).

- Môn Khoa học tự nhiên (KHTN): Bài kiểm tra, đánh giá cuối kì được xây dựng gồm nội dung của các chủ đề đã thực hiện theo kế hoạch dạy học, bảo đảm tỉ lệ phù hợp với nội dung, thời lượng dạy học của mỗi phân môn và chủ đề chung đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

- Môn Lịch sử - Địa lí: Bài kiểm tra, đánh giá cuối kì được thực hiện theo từng phân môn gồm nội dung của các chủ đề đã thực hiện theo kế hoạch dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá. Tỉ lệ điểm của mỗi phân môn là 50%.

- Môn Ngữ văn: Đề kiểm tra theo hình thức tự luận hoặc kết hợp trắc nghiệm với tự luận. Đề kiểm tra gồm 2 phần: Đọc hiểu và Làm văn

+ Phần Đọc hiểu (6,0 điểm) theo 1 trong 2 hình thức sau:

* Kiểm tra theo hình thức kết hợp trắc nghiệm với tự luận gồm 10 câu hỏi/yêu cầu. Trong đó, có 7 câu trắc nghiệm khách quan gồm: nhận biết (4 câu: 2,0 điểm), thông hiểu (3 câu: 1,5 điểm) và 3 câu tự luận gồm: thông hiểu (1 câu: 1,0 điểm), vận dụng (1 câu: 1,0 điểm), vận dụng cao (1 câu: 0,5 điểm).

+ Phần Làm văn (4,0 điểm): Kiểm tra theo hình thức tự luận gồm 1 câu hỏi/yêu cầu, phân chia theo các mức độ nhận thức: nhận biết (1,0 điểm), thông hiểu (1,5 điểm), vận dụng (1,0 điểm), vận dụng cao (0,5 điểm).

+ Nội dung kiểm tra: Sử dụng ngữ liệu đọc hiểu là văn bản ngoài sách giáo khoa có hình thức thể loại, mức độ kiến thức tương đương với các loại văn bản đã học, chứa đựng các thông tin, nội dung phù hợp để kiểm tra theo các yêu cầu cần đạt trong chương trình Ngữ văn của lớp học tính đến thời điểm kiểm tra. Phần Làm văn, giáo viên cần lựa chọn kiểu bài, nội dung làm văn phù hợp với chương trình Ngữ văn của lớp học tính đến thời điểm kiểm tra, mục đích kiểm tra. Chú ý tránh dùng lại các văn bản đã học trong sách giáo khoa làm ngữ liệu (nếu có) để viết bài làm văn.

b.2. Đối với các môn/nội dung đánh giá bằng nhận xét thực hiện cụ thể như sau:

- Hình thức đề kiểm tra: Căn cứ vào điều kiện từng trường và đặc điểm của từng môn học có thể thực hiện thông qua bài thực hành, sản phẩm học tập hoặc dự án học tập (phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt của môn học).

- Môn Nghệ thuật: Khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, sản phẩm học tập hoặc dự án học tập; bài kiểm tra, đánh giá định kì bao gồm hai nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được thực hiện riêng theo từng nội dung tương tự như môn học đánh giá bằng nhận xét; kết quả bài kiểm tra, đánh giá định kì được đánh giá mức Đạt khi cả hai nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được đánh giá mức Đạt.

- Nội dung Giáo dục của địa phương; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:

Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các chủ đề đã dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

- Môn Giáo dục thể chất: Căn cứ vào đặc điểm môn học và điều kiện nhà trường để thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài kiểm tra, bài thực hành,

*** Thời gian làm bài kiểm tra:**

Môn Ngữ văn, Toán: 90 phút.

Môn Tiếng Anh, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp: 60 phút.

Các môn/nội dung còn lại: 45 phút

*** Đánh giá đề và lưu đề kiểm tra**

- Sau khi hoàn thành kiểm tra cuối kì, nhà trường triển khai thực hiện các công việc sau:

+ Tổ chức họp nhận xét, đánh giá công tác ra đề (ma trận, đặc tả đề, đề kiểm tra dựa trên kết quả kiểm tra);

+ Công khai ma trận, đặc tả đề, đề kiểm tra và hướng dẫn chấm lên website của nhà trường.

+ Nhà trường và các tổ chuyên môn lưu tất cả hồ sơ kiểm tra cuối kì. (kế hoạch, quyết định, ma trận, đặc tả đề, đề kiểm tra, hướng dẫn chấm);

5. Tăng cường quản lý, sử dụng các thiết bị dạy học

- Xây dựng, hoàn thiện, triển khai rộng rãi và thực hiện tốt Quy chế quản lý, sử dụng, bảo quản tài sản TBDH; tiếp tục xây dựng đầy đủ kế hoạch hoạt động, kế hoạch sử dụng TBDH của từng bộ môn, kê hoạch và dự trù kinh phí sửa chữa, mua sắm bổ sung, tiêu hủy hóa chất hư hỏng, hết hạn sử dụng, kiểm kê, thanh lý, báo cáo theo qui định.

- Tổ chức rà soát, đánh giá chất lượng TBDH hiện có và nêu giải pháp sử dụng tiếp theo; căn cứ điều kiện CSVC, đội ngũ giáo viên và nhân viên thiết bị để mua sắm bổ sung TBDH theo đúng quy định, bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí, phù hợp với phương thức tổ chức dạy học của đơn vị, ưu tiên các thiết bị phục vụ cho các lớp học đã thực hiện CTGDPT 2018.

- Thực hiện tốt việc quản lý hồ sơ sổ sách, tuân thủ nghiêm Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ - sổ sách trong nhà trường, tuân thủ các quy định về quản lý tài sản công của Bộ Tài Chính; củng cố và nâng cao năng lực hoạt động của tổ công tác thiết bị trong việc nghiệm thu, bảo quản, sử dụng hiệu quả TBDH.

6. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, nâng cao chất lượng giáo dục đại trà

a. Bồi dưỡng học sinh giỏi

- Triển khai thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh giỏi các môn văn hóa và năng khiếu ngay từ đầu năm học, theo thời khóa biểu. Khuyến khích giáo viên bộ môn tăng cường dạy bồi dưỡng ngoài thời khóa biểu nhằm tăng thời lượng bồi dưỡng cho học sinh. Tiếp tục cải thiện thành tích học sinh giỏi 6,7,8, 9.

- Kết quả bồi dưỡng học sinh giỏi sẽ được đưa vào tiêu chí đánh giá thi đua (điểm thưởng) trong năm học.

- Vận động nguồn xã hội hoá và kinh phí ngân sách để khen thưởng, động viên kịp thời những giáo viên có thành tích cao trong công tác dạy bồi dưỡng.

b. Phụ đạo học sinh yếu

- Triển khai thực hiện công tác phụ đạo học sinh yếu. Thường xuyên kiểm tra việc giáo viên phụ đạo ở trường, ở nhà. Tổ chức chuyên đề “khắc phục học sinh yếu”.

- Họp hội đồng sư phạm để tìm biện pháp tối ưu nhất khắc phục học sinh yếu. Mời phụ huynh có học sinh yếu, BCH hội, đại diện UBND xã, các Lãnh đạo thôn, chính quyền

địa phương, giáo viên có học sinh yếu, Tổ trưởng chuyên môn đề bàn biện pháp khắc phục học sinh yếu, đây là nhiệm vụ hết sức quan trọng không chỉ của nhà trường mà toàn xã hội.

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra các biện pháp khắc phục học sinh yếu. Giao trách nhiệm cho từng giáo viên và báo cáo thường xuyên cho nhà trường.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra và nhắc nhở cho học sinh, giúp các em có thói quen tự học, tự rèn luyện ở nhà cũng như ở trường.

7. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS

- Tổ chức quán triệt các văn bản của các cấp về công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau THCS.

- Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh ở trong và ngoài nhà trường; đổi mới phương pháp và hình thức hoạt động giáo dục hướng nghiệp, đáp ứng được mục tiêu phân luồng học sinh THCS.

- Phối hợp với Trung tâm GDHN-GDTX, trường Cao đẳng nghề Quảng Nam để tuyên truyền với học sinh qua buổi sinh hoạt dưới cờ hoặc bố trí một buổi họp riêng với học sinh cuối cấp.

- Tổ chức cho học sinh khối 9 tham quan trường Cao đẳng nghề Quảng Nam để các em hiểu hơn về nhu cầu tuyển dụng ngành nghề hiện nay và giúp phụ huynh và học sinh thấy được lợi ích của công tác tư vấn nghề.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động học sinh và phụ huynh theo học ở các trường nghề; phân công trách nhiệm cho giáo viên chủ nhiệm khối 9 nắm bắt thông tin từng học sinh qua những kỳ kiểm tra cuối năm, phối hợp với giáo viên bộ môn phân loại học lực của học sinh, từ đó định hướng cho các em lựa chọn thi tiếp vào THPT hay theo học nghề tại trường Cao đẳng nghề Quảng Nam đã được sắp xếp tại các trường THPT Đỗ Đăng Tuyển và Chu Văn An.

8. Tổ chức các hội thi, cuộc thi

a. Đối với giáo viên

- Phát động phong trào thi đua “Dạy tốt - Học tốt” trong giáo viên và học sinh.

- Tham gia đầy đủ, có chất lượng các cuộc thi do ngành phát động: Giáo viên giỏi các cấp, thi trưng bày sản phẩm Stem.

+ Tham gia dự thi GVG cấp trường gồm các thầy cô sau: Vân, Yên, Trung, Sương, Thủy, Hiền, Thuận, Phương, Ly, Thảo, Hoa, Hiếu, Thành, Thắng, Kiều, Mỹ, Hiền, Lan

+ Tham gia dự thi GVG cấp huyện gồm các thầy cô sau: Trung, Sương, Lan, Hiếu

***Tổ chức chuyên đề tổ như sau:**

Tổ KHTN: Tháng 11 (Sáu), Tháng 12 (Yên) Tháng 2 (Sương)

Tổ xã hội: Tháng 9 (Ly), Tháng 10 (Thủy), Tháng 11 (Hoa, Hồng), Tháng 12 (Thảo), Tháng 1 (Hiếu), Tháng 2 (Thuận), Tháng 3 (Hiền), Tháng 4 (Phương).

Tổ Toán-Tin-TA: Tháng 9 (Thành), Tháng 10 (Hiền), Tháng 11 (Thắng), Tháng 12 (Mỹ), Tháng 2 (Lan), Tháng 3 (Kiều).

*** Tham gia dự thi sản phẩm Stem:** Yên, Thành, Kiều, Mỹ.

b. Đối với học sinh

- Tham dự kỳ khảo sát học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 THCS cấp huyện, cấp tỉnh; lớp 6,7, 8 cấp huyện.

-Tham gia trưng bày các Sản phẩm Stem, trưng bày sách

9. Tổ chức các hoạt động của đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

- Tổ chức dưới nhiều hình thức khác nhau như: Câu lạc bộ, tham quan dã ngoại, hoạt động tình nguyện, lao động công ích, thể dục thể thao, văn nghệ, tham gia diễn đàn,...

- Giáo dục thông qua các hoạt động sinh hoạt tập thể ở lớp, trường và sinh hoạt theo chủ đề như:

+ Sinh hoạt tập thể toàn trường: chào cờ đầu tháng, nói chuyện dưới cờ ở các tuần, các hội thi, các buổi lễ phát động, các ngày kỷ niệm, các buổi giao lưu tập thể, các phong trào thi đua của toàn trường...

+ Sinh hoạt tập thể lớp: sinh hoạt lớp hàng tuần, sinh hoạt lớp theo chủ đề (Theo chương trình của nhà trường), các hoạt động chung của lớp (tham quan, dã ngoại, thi đua giữa các tổ, ...)

- Giáo dục thông qua các hoạt động đoàn thể và hoạt động chính trị - xã hội: Các hoạt động của Liên đội, của Đoàn thanh niên xã, các hoạt động có tính chính trị - xã hội: Phong trào “Đền- ơn đáp nghĩa”, các hoạt động tình nguyện, nhân đạo, tìm hiểu về Đảng CSVN, Đoàn, Đội...

- Giáo dục thông qua các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục thể thao và vui chơi: các cuộc thi văn hóa - văn nghệ, thể dục thể thao.

- Tăng cường lòng ghép, giáo dục đạo đức, lối sống: học tập và làm theo lời Bác, giáo dục pháp luật, giáo dục biên đảo, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, giáo dục an toàn giao thông,... thông qua các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường.

- Tổ chức tốt việc cho học sinh trải nghiệm ngay trong nhà trường và tại địa phương, học sinh có bài thu hoạch sau khi được trải nghiệm.

10. Công tác kiểm định chất lượng, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

- Duy trì trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 đã kiểm tra vào 2020.

- Phát huy vai trò trường trọng điểm về chất lượng giáo dục, đi đầu trong thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; thực hiện dạy và học thực chất, kết quả thực chất; nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi, thi Khoa học kỹ thuật. Thực hiện cải tiến các tiêu chí chưa đảm bảo để kiểm tra công nhận lần sau vào năm 2025.

11. Công tác Phổ cập giáo dục

Sử dụng tốt hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xoá mù chữ và thường xuyên phối hợp với các cấp học trên địa bàn xã để kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống. Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc huy động các đối tượng diện phổ cập giáo dục THCS đi học; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học và có giải pháp khắc phục; Rà soát các tiêu chuẩn phổ cập theo quy định, kiểm tra nắm bắt tình hình phổ cập giáo dục THCS để duy trì mức độ 3.

12. Công tác GDQP-AN

- Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung trong Thông tư liên tịch số 10/2002/TTLT/BGD&ĐT-BCA về công tác bảo vệ an ninh, trật tự trong trường học và cơ sở giáo dục và Quyết định số 46/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 20/8/2007 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy định công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Kế hoạch số 01/NV-GD&ĐT ngày 01/3/1997 về Phối hợp lực lượng Công an – Giáo

dục & Đào tạo về việc làm trong sạch môi trường và phòng, chống nghiện ma túy trong học sinh, sinh viên.

- Tăng cường công tác vận động cán bộ, giáo viên, công nhân viên tham gia có hiệu quả các hoạt động phòng ngừa và trấn áp tội phạm, đảm bảo an ninh, trật tự trong trường học gắn với việc thực hiện cuộc vận động: “*Học tập và làm theo Tư tưởng, Đạo đức, Phong cách Hồ chí Minh*” kết hợp với các cuộc vận động: “*Mỗi thầy, cô giáo là tấm gương về đạo đức, tự học và sáng tạo*”, cuộc vận động: “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”, trường học hạnh phúc trong toàn cán bộ, giáo viên và học sinh.

- Tổ chức cho giáo viên chủ nhiệm phối hợp cùng TPT nhà trường xây dựng Chi đội vững mạnh, tự quản tốt, lớp học *thân thiện học sinh tích cực*, tập trung thực hiện các nội dung sau đây:

+ Phổ biến, tuyên truyền đến tận học sinh về: Quy định xử lý học sinh, sử dụng các chất gây nghiện, qui định xử lý học sinh vi phạm ma túy, an toàn giao thông của Ban chỉ đạo Quốc gia về giáo dục phòng chống AIDS-Ma túy, về an toàn giao thông.

+ Tổ chức các hoạt động cho học sinh tham gia tuyên truyền, cổ động về bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tội phạm và ma túy trong các ngày lễ lớn, trong các tháng trọng điểm theo chỉ đạo của các cấp.

+ Tích hợp **GDQP-AN** trong các tiết dạy ở các bộ môn GDCD, ngữ văn, LS&ĐL,...

+ Tổ chức các hoạt động thông tin, truyền thông, giáo dục về đạo đức, lối sống trong học sinh theo các hình thức thực hành nội khoá, ngoại khoá.

+ Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường thực hiện công tác truyền thông, tổ chức các hoạt động : “*Hãy nói không với ma túy*”, “*Cho ngôi trường em không có tệ nạn xã hội*”...

+ Nâng cao ý thức đề cao cảnh giác trong học sinh, không để bọn xấu lôi kéo, lợi dụng. Kịp thời báo cáo cho thầy cô giáo, người lớn biết những người lạ mặt vào trường mà có hành vi, thái độ không rõ ràng, minh bạch. Tuyệt đối không xem, lưu truyền văn hóa phẩm đồi trụy, không vào những trang web có nội dung xấu, không lành mạnh.

+ Có thái độ, hành vi ứng xử văn hoá, tôn trọng, lễ phép với thầy cô, nhân viên nhà trường và người lớn tuổi, đoàn kết giúp đỡ bạn bè, trung thực trong lời nói, việc làm. Có ý thức tự giác chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của Nhà nước; Quy chế, nội quy của trường học, không dùng chất kích thích như chích hút ma túy, thuốc lá, uống rượu bia, không gây gổ đánh nhau, không la ré làm mất trật tự trong trường học, lớp học; không trộm cắp, không vi phạm pháp luật làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự nhà trường.

13. Công tác phòng chống tham nhũng

- Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chiến lược, chính sách, pháp luật, tài liệu về phòng chống tham nhũng nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, tích cực, thống nhất, có hiệu quả từ nhận thức đến hành động của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc phòng, chống tham nhũng.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện. Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm và quyết tâm phòng chống tham nhũng của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Kịp thời ngăn chặn, đẩy lùi các hoạt động gây lãng phí, thất thoát kinh phí và tài sản trong nhà trường, xử lý nghiêm những hành vi tham nhũng, làm cho mọi hoạt động trong cơ quan và nhà trường được minh bạch, nâng cao tính mô phạm, mẫu mực của nhà giáo.

- Thực hiện có hiệu quả quy chế dân chủ trong nhà trường để tất cả Viên chức tham gia góp ý xây dựng nhà trường và Lãnh đạo nhà trường.

- Thương xuyên thực hiện tốt chế độ Công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân

14. Công tác kiểm tra nội bộ

- Kiểm tra việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, thực hiện điều chỉnh chương trình giáo dục hiện hành, việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh;

- Kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn; tổ chức dạy học, giáo dục; thực hiện các biện pháp bảo đảm vệ sinh, an toàn trường học.

- Kiểm tra công tác quản lý tài chính, tài sản; thực hiện quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GDĐT theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập theo quy định tại Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

Cụ thể như sau:

Chuyên đề:

* Mỗi giáo viên 3 lượt/ học kỳ gồm:

- Nề nếp chuyên môn: 1 lần/ GV

- Giờ dạy(năng lực GV): 1 lần/ giáo viên; Chất lượng: 1 lần/ giáo viên

* Kiểm tra hoạt động sư phạm tổ chuyên môn, nhóm chuyên môn: 2 tổ

- Tổ Toán-Tin-Tiếng Anh: Tháng 11/ 2024

- Tổ Văn phòng : Tháng 4/ 2025

* Chuyên đề tổ chuyên môn: Tổ KHTN và tổ Tổ xã hội: 1 lần/ tổ/ học kỳ

* Kiểm tra các bộ phận:

- Thư viện, thiết bị, tài chính mỗi bộ phận: 1 lần/ HK .

- Văn thư lưu trữ: 1 lần/ HK; Bảo vệ phục vụ: 1 lần / tháng; Y tế: 1 lần/ HK

Kiểm tra lớp học và học sinh:

* Kiểm tra các hoạt động của lớp chủ nhiệm : 12 lớp

* Chuyên đề: 1 lần/ lớp / HK; Hoạt động NGLL- Đội: 1 lần/ HK

- GVCN: Kiểm tra hồ sơ 12 GVCN/lần/năm.

- Nề nếp thi đua các lớp: 1 lần/lớp/ học kì

***Danh sách kiểm tra hoạt động giáo viên:**

STT	HO VÀ TÊN	THỜI GIAN KT	GHI CHÚ
1	Nguyễn Thị Mỹ	Tháng 10/2024	
2	Trần Đình Sáu	Tháng 10/2024	
3	Nguyễn Thị Kim Yên	Tháng 11/2024	
4	Nguyễn Thị Phương Thảo	Tháng 11/2024	
5	Trần Thị Kiều	Tháng 12/ 2024	
6	Mại Thị Thanh Vân	Tháng 02/ 2023	
7	Nguyễn Thị Thủy	Tháng 03/ 2025	

8	Nguyễn Thị Cẩm Thạch	Tháng 03/ 2025	
9	Nguyễn Thị Tuyết Sương	Tháng 03/ 2025	

*** Kiểm tra các lớp:**

STT	TẬP THỂ LỚP	THỜI GIAN KT	GHI CHÚ
1	Lớp 9/1 – Lớp 6/1	Tháng 10/2024	
2	Lớp 9/2 - Lớp 6/2	Tháng 11/2024	
3	Lớp 8/1 – Lớp 6/3	Tháng 12/2024	
4	Lớp 8/2 – Lớp 7/1	Tháng 2/2023	
5	Lớp 8/3- Lớp 7/2	Tháng 3/ 2023	
6	Lớp 7/3 - Lớp 7/4	Tháng 4/ 2023	

15. Xây dựng trường học hạnh phúc

Nhiệm vụ: Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40/CT-BGDĐT và Kế hoạch số 307/KH-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo về phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Thực hiện kế hoạch số 4640/KH-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam về xây dựng trường học hạnh phúc trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

Chỉ tiêu: Trường đạt các tiêu chuẩn trường học thân thiện, học sinh tích cực loại xuất sắc, phấn đấu xây dựng trường học hạnh phúc đạt mức 3(Tốt).

Biện pháp: Tiếp tục xây dựng cảnh quan trường lớp xanh, sạch, đẹp, đảm bảo môi trường trong lành, vệ sinh trường học đảm bảo. Tích cực đổi mới PP dạy, PP học, nâng cao chất lượng giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, giúp các em làm quen với nghiên cứu khoa học, đặc biệt khoa học thực nghiệm. Bám theo bộ tiêu chí xây dựng trường học hạnh phúc mà SGD&ĐT tỉnh Quảng Nam đã ban hành.

16. Thực hiện công tác đổi mới quản lý giáo dục

a) Chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Kế hoạch giáo dục được xây dựng từ kế hoạch của tổ chuyên môn và các bộ phận, báo cáo Phòng GDĐT huyện.

b) Thực hiện nghiêm túc Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục, đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Triển khai thực hiện nghiêm túc việc nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn; tổ chức cho viên chức, giáo viên ký cam kết nâng cao chất lượng giáo dục gắn với khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục.

- Đối với nội dung công khai tài chính: Công khai các khoản đóng góp của người học quy định tại Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11/3/2005 của Bộ tài chính hướng dẫn việc công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân, công khai ngân sách nhà nước quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC:

c) Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định; tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện

tử, sử dụng học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo. Thực hiện nghiêm Chỉ thị 643/CT-BGDĐT ngày 10/6/2022 và Công văn 750/SGDĐT-GDPT ngày 16/6/2022 về sử dụng SGK và sách tham khảo trong các cơ sở GDPT.

d) Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, tiếp nhận mọi nguồn lực tài trợ của các tổ chức, cá nhân để nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nhà trường bảo đảm rõ về mục đích tài trợ và sử dụng các nguồn tài trợ đúng mục đích, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật.

e) Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, quán triệt chủ trương, chính sách về đổi mới giáo dục trung học; định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội. Khuyến khích đội ngũ viên chức-giáo viên chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ viên chức, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

f) Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31/7/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục Đào tạo; các văn bản hướng dẫn hiện hành về công tác thi đua, khen thưởng; chỉ đạo, hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, huyện, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Phòng Giáo dục Đào tạo. Nhà trường xây dựng quy chế thi đua và bảng chấm điểm thi đua xác với tình hình thực tế trong nhà trường để việc đánh giá Viên chức, xếp loại thi đua cuối năm công bằng, khách quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm các thành viên

1.1. Đối với Hiệu trưởng

- Sau khi kế hoạch giáo dục nhà trường được Hội đồng trường phê duyệt; Hiệu trưởng tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá định kỳ việc thực hiện kế hoạch trong năm học.

- Căn cứ vào Kế hoạch giáo dục năm học của nhà trường, Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chức, đoàn thể, bộ phận, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch cụ thể mang tính khả thi, phù hợp với tình hình thực tế chuyên môn mình phụ trách và triển khai cho tất cả thành viên mình phụ trách cùng thực hiện.

- Nắm bắt kịp thời sự chỉ đạo của sở GD&ĐT Quảng Nam và của phòng GD&ĐT huyện Đại Lộc, Lãnh đạo địa phương và phối hợp với các tổ chức đoàn thể để thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường một cách hiệu quả nhất.

1.2. Đối với Phó Hiệu trưởng

- Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

- Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện chương trình theo quy định tại Công văn số 344/BGDĐT-GDTrH, sở GD&ĐT Quảng Nam và của phòng GD&ĐT huyện Đại Lộc.

- Phối hợp với UBND tổ chức tuyên truyền về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Tuyên truyền tới cha mẹ học sinh về chương trình giáo dục phổ thông 2018 tại Hội nghị cha mẹ học sinh đầu năm.

1.3. Đối với tổ chuyên môn

- Trên cơ sở kế hoạch giáo dục nhà trường, từng tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ và hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học, triển khai thực hiện chương trình theo quy định tại Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục&Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Tiếp tục đổi mới nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo nghiên cứu bài học: nội dung sinh hoạt chuyên môn phải thể hiện rõ trong các nghị quyết họp tổ. .

- Tổ chức giám sát, kiểm tra từng giáo viên, nhóm chuyên môn thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường một cách hiệu quả, kịp thời.

- Tiếp tục tập trung đổi mới PPDH, kiểm tra đánh giá học sinh. Tăng cường hoạt động dự giờ rút kinh nghiệm để hoàn thiện cấu trúc nội dung kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục; phương pháp hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Phân công giáo viên tổ chức dạy bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh giỏi để không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục

1.4. Đối với tổng phụ trách đội

- Tham mưu cho hiệu trưởng các vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ công tác Đội và phong trào thiếu nhi trong phạm vi nhà trường.

- Lập kế hoạch, tổ chức, quản lý các chương trình hoạt động cho đội viên, học sinh trong nhà trường theo kế hoạch của ngành Giáo dục, chương trình công tác Đội và phong trào thiếu nhi của Hội đồng Đội các cấp.

- Xây dựng hệ thống tổ chức cơ sở Đội trong nhà trường theo nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; bồi dưỡng đội ngũ phụ trách chi đội, ban chỉ huy Đội để nâng cao công tác đội.

- Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể có liên quan để tổ chức các hoạt động Đội và phong trào thiếu nhi, hoạt động giáo dục trong nhà trường.

1.5. Đối với giáo viên

- Xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện chương trình theo quy định tại Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục&Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin, làm đồ dùng dạy học, tổ chức các hoạt động cho học sinh một cách linh hoạt, sáng tạo. Tiếp tục đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá học sinh

1.6. Đối với nhân viên

Căn cứ kế hoạch giáo dục năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác năm của bộ phận mình phụ trách. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

2. Công tác phối hợp các bên liên quan

Thực hiện quy chế phối hợp giữa Hiệu trưởng với Ban Chấp hành Công đoàn và phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

Lập kế hoạch và phân công nhân sự phụ trách thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ. Kiểm tra, giám sát, góp ý điều chỉnh tiến độ thực hiện kế hoạch.

4. Chế độ thông tin, báo cáo

Tổ chuyên môn, đoàn thể, các bộ phận công tác đảm bảo tốt chế độ báo cáo định kỳ về Hiệu trưởng đúng tiến độ, kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc phát sinh để cùng tháo gỡ, khắc phục.

NHỮNG CHỈ TIÊU LỚN CẦN ĐẠT

***Học sinh:**

- Kết quả rèn luyện của học sinh: Mức Xuất sắc và Tốt 80%; Mức Khá 20%; Mức Đạt: 0%; Mức Chưa đạt: 0%.

- Kết quả học tập của học sinh: Mức Tốt 20%; Mức Khá 62%; Mức Đạt: 18%; Mức Chưa đạt: 0%.

- Tốt nghiệp THCS: 100%; 100% học sinh cuối cấp được tư vấn giáo dục hướng nghiệp, tỉ lệ học sinh sau tốt nghiệp THCS thi đỗ vào các trường THPT trên địa bàn huyện đạt tỉ lệ trên 80%, 20% còn lại tham gia học các trường đào tạo nghề.

- Phần đầu 10% trên tổng số HS dự thi đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh và các cuộc thi khác do cấp trên tổ chức (35-45 giải).

- Duy trì trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Phổ cập giáo dục THCS năm 2024 đạt mức độ 3, hạn chế thấp nhất tỉ lệ HS bỏ học.

- HSG văn hóa: vị thứ 5, số giải đạt được 35 giải- 45 giải

- Sản phẩm Stem: Đạt cấp huyện 2 giải Ba

- Giải thể thao học sinh: Toàn đoàn thứ VII

*** Về Viên chức-Đoàn viên:**

- GV giỏi trường: 20 GV

- GV giỏi huyện: 4 GV

- GV giỏi tỉnh: 1 GV

- Chiến sĩ thi đua cơ sở : 4 ; Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh: 0

- SKKN: cấp huyện 4, cấp tỉnh 0;

- Lao động tiên tiến : 27/30 ; Viên chức xuất sắc: 6/30

***Tập thể:**

- Phổ cập được kiểm tra đạt mức độ 3.

- Giữ vững các tiêu chí trường đạt chuẩn QG và kiểm định chất lượng đã được SGD kiểm tra công nhận và cải tiến những điểm yếu.

- Trường đạt: Đơn vị có đời sống văn hóa tốt năm 2024.

- THPT-HSTC : Xếp loại xuất sắc; Trường học Hạnh phúc đạt loại tốt

- Trường: Đạt danh hiệu Tập thể xuất sắc- Bằng khen UBND tỉnh

- Công đoàn Đạt danh hiệu vững mạnh

- Chi đoàn Đạt danh Xuất sắc
- Liên đội Đạt danh hiệu xuất sắc

Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 của trường THCS Phan Bội Châu, kính mong Hội đồng trường, Lãnh đạo Phòng giáo dục góp ý, bổ sung để kế hoạch hoàn thiện hơn.

Nơi gửi:

- Phòng GDĐT Đại Lộc;
- TTCM;
- Các bộ phận ;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Đồng

PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG

Đỗ Đồng